

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HÀ THỊ NHUNG

**DẠY HỌC SINH HỌC VI SINH VẬT
THEO MÔ HÌNH HỌC TRẢI NGHIỆM
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2019

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HÀ THỊ NHUNG

**DẠY HỌC SINH HỌC VI SINH VẬT
THEO MÔ HÌNH HỌC TRẢI NGHIỆM
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

Ngành: Lý luận và PPDH Bộ môn Sinh học

Mã số: 8 14 01 11

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGÔ VĂN HÙNG

THÁI NGUYÊN - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của **TS. Ngô Văn Hưng**.

Các tài liệu trích dẫn trong luận văn đều có nguồn gốc rõ ràng, các kết quả nghiên cứu là trung thực và chưa có ai công bố trong bất kì công trình khác.

Tác giả luận văn

Hà Thị Nhung

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn tôi luôn nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình của thầy hướng dẫn, các thầy cô giáo, đồng nghiệp và bạn bè.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Ngô Văn Hưng - người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn khoa Sinh học, Phòng sau đại học, Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho tôi học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, các Thầy Cô, các em HS ở trường THPT Bắc Kạn tham gia vào quá trình khảo sát và thực nghiệm sư phạm, các GV đã gửi ý kiến đóng góp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn đồng nghiệp, gia đình và bạn bè đã luôn động viên, khuyến khích tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Thái Nguyên, tháng 7 năm 2019

Tác giả luận văn

Hà Thị Nhung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
BẢNG CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC BẢNG BIỂU	v
DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ.....	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	3
3. Giả thuyết khoa học	3
4. Câu hỏi nghiên cứu	3
5. Mục tiêu nghiên cứu	4
6. Phạm vi của đề tài nghiên cứu	4
7. Nội dung nghiên cứu.....	4
8. Phương pháp nghiên cứu	4
9. Đóng góp mới của đề tài.....	6
10. Cấu trúc của luận văn.....	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	7
1.1. Lược sử về vấn đề nghiên cứu	7
1.1.1. Lược sử nghiên cứu về dạy học theo mô hình học trải nghiệm.....	7
1.1.2. Lược sử nghiên cứu về NLTH.....	13
1.2. Cơ sở lí luận.....	18
1.2.1. Sơ lược một số lý thuyết học trải nghiệm và phát triển NLTH	18
1.2.2. Một số khái niệm liên quan	23
1.3. Cơ sở thực tiễn.....	38
1.3.1. Nhận thức của GV về mô hình học trải nghiệm của David A. Kolb.....	38
1.3.2. Thực trạng vận dụng mô hình học trải nghiệm của David A. Kolb trong dạy học.....	39
Kết luận chương 1	39
Chương 2. VẬN DỤNG MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM DẠY HỌC PHẦN “SINH HỌC VI SINH VẬT” - SINH HỌC 10	40

2.1. Cấu trúc nội dung phần “Sinh học VSV”(SH 10 -THPT, cơ bản)	40
2.2. Nội dung các chủ đề học trải nghiệm cho học sinh lớp 10 trong dạy học phần Sinh học vi sinh vật.....	43
2.3. Ưu điểm và hạn chế khi vận dụng mô hình học trải nghiệm trong dạy học phần “Sinh học VSV”(SH 10 -THPT).....	45
2.3.1. Ưu điểm	45
2.3.2. Hạn chế	46
2.4. Bộ công cụ đánh giá mức độ lĩnh hội kiến thức và NLTH của HS khi vận dụng mô hình học trải nghiệm	47
2.4.1. Bài kiểm tra.....	47
2.4.2. Hồ sơ học tập	47
2.4.3. Phiếu hỏi	47
2.5. Quy trình vận dụng mô hình học trải nghiệm trong dạy học phần “Sinh học VSV”(SH 10 - THPT).....	48
2.6. Một số ví dụ vận dụng mô hình học trải nghiệm trong dạy học phần “Sinh học VSV”(SH 10 - THPT).....	50
Kết luận chương 2.....	72
Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	73
3.1. Mục đích thực nghiệm	73
3.2. Nội dung thực nghiệm	73
3.3. Phương pháp thực nghiệm	73
3.3.1. Lớp thực nghiệm và thời gian thực nghiệm.....	73
3.3.2. Bố trí thực nghiệm	74
3.3.3. Đánh giá mức độ hiểu bài của HS	74
3.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm và biện luận.....	74
3.4.1. Phân tích kết quả bài kiểm tra của HS	74
3.4.2. Đánh giá kết quả phát triển NLTH của học sinh	77
Kết luận chương 3.....	81
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

BẢNG CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Đọc là
1	ĐC	Đôi chứng
2	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
3	GV	Giáo viên
4	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
5	HS	Học sinh
6	NLTH	Năng lực tự học
7	NXB	Nhà xuất bản
8	PPDH	Phương pháp dạy học
9	TH	Tự học
10	THPT	Trung học phổ thông
11	TN	Thực nghiệm
12	VSV	Vi sinh vật

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. Nhận thức về mô hình học trải nghiệm của David A. Kolb.....	38
Bảng 1.2. Nhận thức về tầm quan trọng vận dụng mô hình học trải nghiệm của Kolb để phát triển NLTH cho HS trong dạy học môn Sinh học	38
Bảng 1.3. Thực trạng vận dụng mô hình học trải nghiệm của Kolb để phát triển NLTH cho HS trong dạy học môn Sinh học	39
Bảng 2.1. Các HĐTN cho học sinh lớp 10 trong dạy học phần Sinh học VSV	43
Bảng 2.2. Bảng mô tả biểu hiện của NLTH	48
Bảng 3.1. Danh sách các bài dạy thực nghiệm	73
Bảng 3.2. Bảng thông tin về các lớp thực nghiệm trường THPT Bắc Kạn	74
Bảng 3.3. Bảng phân phối tần số điểm kiểm tra lần 1 của nhóm lớp TN và ĐC	74
Bảng 3.4. Phân phối tần suất điểm kiểm tra 1 của nhóm ĐC và TN.....	74
Bảng 3.5. Bảng phân phối tần số điểm kiểm tra lần 2 của nhóm lớp TN và ĐC	75
Bảng 3.6. Phân phối tần suất điểm kiểm tra 2 của nhóm ĐC và TN.....	75
Bảng 3.7. Bảng phân phối tần số điểm kiểm tra lần 3 của nhóm lớp TN và ĐC	76
Bảng 3.8. Phân phối tần suất điểm kiểm tra 3 của nhóm ĐC và TN.....	76
Bảng 3.9. Đánh giá NLTH của HS trước thực nghiệm	77
Bảng 3.10. Bảng tiêu chí đánh giá mức độ đạt được kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng GQVĐ, khả năng sáng tạo của HS sau thực nghiệm.....	78
Bảng 3.11. Bảng số lượng HS đạt điểm Xi của các bài kiểm tra	79

DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Hình 1.1. Phân nhóm năng lực (theo Đinh Quang Báo).....	17
Hình 1.2. Chu trình học tập trải nghiệm của David Kolb.....	31
Hình 1.3. Biểu hiện của NLTH(theo Candy)	36
Hình 2.1. Quy trình học trải nghiệm.....	49
Hình 3.1. Đồ thị biểu diễn tần suất điểm kiểm tra lần 1 trong thực nghiệm	75
Hình 3.2. Đồ thị biểu diễn tần suất điểm kiểm tra lần 2 trong TN	76
Hình 3.3. Đồ thị biểu diễn tần suất điểm kiểm tra lần 3 trong thực nghiệm	77
Hình 3.4. Biểu đồ phân phối điểm Xi của từng bài kiểm tra.....	79

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Theo quan điểm chỉ đạo của Đảng: thực hiện chủ trương đổi mới giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành TW Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tiến bộ của khoa học - công nghệ.

Nghị quyết cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế của hệ thống giáo dục và đào tạo: *“Hệ thống giáo dục và đào tạo thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất”* [1]. Đồng thời Nghị quyết cũng đặt ra những giải pháp có tính đồng bộ, trong đó nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Theo quan điểm chỉ đạo của Nhà nước: Ngày 27/3/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt *“Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”* [28].

Cùng với đó Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: *“Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”* [24].